

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 3 - 2025

V/v: Bà Đoàn Thị D xin ly hôn

ông Trần Trung L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Duy Long.

Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

*** Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị D**, sinh năm 1970; nơi thường trú: Thôn B, xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện tại: Thôn VT, xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Trần Trung L**, sinh năm 1962; nơi thường trú: Thôn B, xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 11 năm 2024 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đoàn Thị D trình bày:***

Bà và ông Trần Trung L tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12 tháng 11 năm 2009 tại UBND xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình trong điều kiện khi đó bà kết hôn lần đầu, ông L kết hôn lần 2 và đã có hai con trai riêng. Sau kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do: Từ khi kết hôn và về sống cùng ông L, bà đã phải tự lo toan gánh vác công việc gia đình ông L, tự lo cho con chung của ông bà, ông L ít quan tâm và không chia sẻ công việc gia đình cùng bà. Tháng 10 năm 2024, vợ chồng con trai lớn ông L chuyển về ở cùng ông bà, con trai ông L đã có những lời lẽ xúc phạm bà, không tôn trọng bà nhưng ông L không can thiệp, không đứng ra phân xử khiến mâu thuẫn giữa bà và con trai ông L rất căng thẳng. Tháng 12 năm 2024, do trước đó giữa bà và ông L đã có nhiều khúc mắc cộng thêm mối quan hệ phức tạp với con riêng ông L nên bà về quê ngoại ở, ông L không đi tìm bà về, ông bà đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà cương quyết xin ly hôn ông L, không chấp nhận đoàn tụ.

Bà và ông Trần Trung L có một con chung là Trần Minh Ph, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2011. Ly hôn, bà đề nghị được nuôi dưỡng con Ph và không yêu cầu ông L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Ph cùng bà, vì: Nghề nghiệp chính của bà là làm ruộng nhưng hiện bà đang làm hợp đồng nấu ăn cho trường mầm non tại xã nên thu nhập ổn định, con Ph muốn được ở cùng mẹ, mặt khác, từ khi con còn nhỏ đến nay ông L ít quan tâm đến con, ông L đã có hai con trai riêng, ông L hiện đã có tuổi, sức khỏe kém, hay ốm đau, không có việc làm nên không đủ điều kiện nuôi con.

Bà và ông Trần Trung L tự thỏa thuận phân chia tài sản chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà và ông L không có nợ chung nên bà không có yêu cầu, đề nghị gì.

**** Tại Biên bản lấy lời khai đề ngày 12 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở UBND xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình, bị đơn ông Trần Trung L trình bày:***

Ông và bà Đoàn Thị D đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12 tháng 11 năm 2009 tại UBND xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình. Giữa ông bà có xảy ra mâu

thuần nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày. Tháng 12 năm 2024, bà D cãi chửi nhau với con riêng của ông và chị dâu của ông, sau đó bà D bỏ về nhà mẹ đẻ ở, ông không đi tìm bà D về và ông bà đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay bà D xin ly hôn ông, quan điểm của ông là ông không bỏ vợ, bỏ con, ông đề nghị Tòa án hòa giải để ông bà đoàn tụ, nếu bà D vẫn cương quyết xin ly hôn ông, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông và bà Đoàn Thị D có một con chung là Trần Minh Ph, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2011, hiện ở cùng bà D. Nếu ly hôn, ông mong muốn được nuôi con Ph và không yêu cầu bà D phải cấp dưỡng tiền nuôi con Ph cùng ông. Hiện ông làm tự do tại địa phương, thu nhập không ổn định.

Ông và bà Đoàn Thị D không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

Ông đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho ông qua đường bưu điện, do không muốn ly hôn nên ông không đến Tòa án làm việc và cũng không xin vắng mặt.

**** Tại văn bản ngày 31 tháng 12 năm 2024, cháu Trần Minh Ph trình bày:***

Bố đẻ cháu là Trần Trung L. Mẹ đẻ cháu là Đoàn Thị D. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu Ph muốn được ở cùng mẹ.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 12 tháng 02 năm 2025, đại diện UBND xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình cung cấp:***

Ông Trần Trung L và bà Đoàn Thị D đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 12 tháng 11 năm 2009 (Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2009, quyển số 01). Về nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn giữa ông bà, theo địa phương được biết là do ông bà bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra va chạm, cãi cọ và xô xát. Từ cuối năm 2024 đến nay, bà D đã về nhà mẹ đẻ ở thôn VT ở. Nay bà D xin ly hôn ông L, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Trần Trung L và bà Đoàn Thị D có một con chung là Trần Minh Ph, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2011. Nếu Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn, về con chung của ông bà, đề nghị Tòa án giao cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng vì ông L đã già yếu, thường ốm đau.

Ông Trần Trung L và bà Đoàn Thị D không có nghĩa vụ về tài sản tại địa phương.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 24, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Xử cho bà D được ly hôn ông L. Giao cho bà D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Minh Ph, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2011; bà D không yêu cầu ông L cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không giải quyết. Không đặt ra giải quyết về tài sản. Bà D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Bà Đoàn Thị D khởi kiện xin ly hôn ông Trần Trung L, ông L có nơi thường trú tại thôn B, xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Ngày 27 tháng 02 năm 2025, bà Đoàn Thị D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ông Trần Trung L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản

2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt bà D và ông L.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Đoàn Thị D và ông Trần Trung L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 12 tháng 11 năm 2009 (Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2009, quyển số 01), là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, bà D và ông L đã có thời gian chung sống hạnh phúc sau mới xảy ra mâu thuẫn. Về nguyên nhân chính: Theo bà D là do ông L không chia sẻ, gánh vác công việc gia đình cùng bà; khi con trai ông L có lời lẽ xúc phạm, không tôn trọng bà, ông L không can thiệp; khi bà về nhà mẹ đẻ ở, ông L cũng không đi tìm bà về; do đó, bà cương quyết xin ly hôn ông L, không chấp nhận đoàn tụ. Về phía ông L cho rằng, ông bà có mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, do bà D cãi vã với con riêng của ông và chị dâu của ông nên đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và ông cũng không đi tìm bà D về, ông đề nghị Tòa án hòa giải để ông bà đoàn tụ, nếu bà D vẫn cương quyết xin ly hôn thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Xét thấy: Theo lời khai của bà D, ông L và căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi ông bà sinh sống đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa ông bà là có và ông bà đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2024 đến nay, ông L đề nghị Tòa án hòa giải để ông bà đoàn tụ nhưng quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông L đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện ông L không có thiện chí hòa giải, không mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình, như vậy, mâu thuẫn giữa ông bà đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà D, xử cho bà D được ly hôn ông L.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà Đoàn Thị D và ông Trần Trung L có một con chung là Trần Minh Ph, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2011. Xét thấy: Cháu Ph là con gái, đang ở độ tuổi trưởng thành, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ; bà D hiện có sức khỏe, có công việc, có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện nuôi con; ông L là người cao tuổi, đã có hai con trai riêng, tại Tòa án, ông L cũng thừa nhận hiện ông làm nghề tự do tại địa phương, thu nhập không ổn định. Căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng

xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà D, xử giao cho bà D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Ph. Về cấp dưỡng cho con chung, xét đề nghị của bà D về việc không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng con chung là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về chia tài sản chung: Bà Đoàn Thị D và ông Trần Trung L đều trình bày không đề nghị Tòa án giải quyết về chia tài sản chung, ông bà không có nghĩa vụ chung về tài sản, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà Đoàn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Bà Đoàn Thị D và ông Trần Trung L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Đoàn Thị D được ly hôn ông Trần Trung L.
2. Về nuôi con chung: Giao cho bà Đoàn Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Minh Ph, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2011. Ông Trần Trung L không phải cấp dưỡng cho con Trần Minh Ph cùng bà Đoàn Thị D. Ông Trần Trung L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.
3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí: Bà Đoàn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng bà D đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0001818 đề

ngày 09 tháng 12 năm 2024 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang án phí. Như vậy, bà D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Đoàn Thị D và ông Trần Trung L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy CNKH số 36/2009, quyền số 01, ngày 12 tháng 11 năm 2009);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương